

Số: **597** /PCTT-VPĐK-ĐK

TP.HCM, ngày 05 tháng 9 năm 2025.

**PHIẾU CHUYỂN THÔNG TIN
XÁC ĐỊNH NGHĨA VỤ TÀI CHÍNH VỀ ĐẤT ĐAI
52 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
KHU NHÀ Ở CAO TẦNG TÂN KIẾNG QUẬN 7**

Kính gửi: Thuế cơ sở 7 Thành phố Hồ Chí Minh

I. THÔNG TIN VỀ HỒ SƠ THỦ TỤC ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI 1.1. Mã hồ sơ: (theo danh sách đính kèm 52 hồ sơ) 1.2. Ngày nhận hồ sơ:
II. THÔNG TIN CHUNG VỀ NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT, CHỦ SỞ HỮU TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT (theo danh sách đính kèm 52 hồ sơ) 2.1. Tên: Bên chuyển nhượng: Công ty Cổ phần Đầu tư Truth Home. Bên nhận chuyển nhượng: 2.2. Địa chỉ: -/- 2.3. Số điện thoại liên hệ:..... Email (nếu có):..... 2.4. Mã số thuế (nếu có):..... 2.5. Giấy tờ nhân thân/pháp nhân: -/- 2.6. Loại thủ tục cần xác định nghĩa vụ tài chính: cấp Giấy chứng nhận tại dự án phát triển nhà ở.
III. THÔNG TIN VỀ ĐẤT VÀ TÀI SẢN GẮN LIỀN VỚI ĐẤT 3.1. Thông tin về đất 3.1.1. Thửa đất số: 265 ; Tờ bản đồ số: 19 ; 3.1.2. Địa chỉ tại: 35/12 Bế Văn Cẩm, phường Tân Kiểng, Quận 7 3.1.3. Vị trí theo Bảng giá đất: - Vị trí thửa đất: Vị trí 1; Bế Văn Cẩm (trộn đường), theo bảng giá đất tại Quyết định số 79/2024/QĐ-UBND ngày 21/10/2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố; - Chiều sâu của thửa đất (nếu có):.....m. - Chiều rộng của ngõ/hẻm (nếu có):.....m. 3.1.4 Diện tích thửa đất: 5.406,4 m ² - Diện tích sử dụng chung: 5.406,4 m ² - Diện tích sử dụng riêng: -/- m ² - Diện tích phải nộp tiền sử dụng đất/tiền thuê đất: -/- m ² - Diện tích không phải nộp tiền sử dụng đất (tiền thuê đất):.....m ² - Diện tích đất trong hạn mức:.....m ² - Diện tích đất ngoài hạn mức:.....m ²

3.1.5. Nguồn gốc sử dụng đất: Nhà nước giao đất có thu tiền sử dụng đất. 3.1.6. Mục đích sử dụng đất: Đất ở tại đô thị 3.1.7. Thời hạn sử dụng đất: Lâu dài 3.1.8. Thời điểm bắt đầu sử dụng đất từ ngày:...../...../.....; 3.1.9. Giá đất: Quyết định số 79/QĐ/2024-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân Thành phố. 3.1.10. Giấy tờ về quyền sử dụng đất: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT67829 ngày 16 tháng 11 năm 2017 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp.
3.2. Thông tin về tài sản gắn liền với đất (theo danh sách đính kèm 52 hồ sơ) 3.2.1. Loại nhà ở, công trình: ; 3.2.2. Diện tích xây dựng: m²; 3.2.3. Diện tích sàn xây dựng/diện tích sử dụng: m²; 3.2.4. Diện tích sở hữu chung: m²; Diện tích sở hữu riêng: -/- m²; 3.2.5. Số tầng: 24 tầng + 01 hầm + sân thượng + mái che thang; trong đó, số tầng nổi: -/- tầng, số tầng hầm: -/- tầng; kết cấu: tường gạch, khung sàn BTCT, mái BTCT; Năm hoàn thành: 2017; 3.2.6. Nguồn gốc: -/- ; 3.2.7. Thời hạn sở hữu đến: -/- năm;
IV. NHỮNG GIẤY TỜ KÈM THEO DO NGƯỜI SỬ DỤNG ĐẤT NỘP - Đơn Đăng ký; - Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CT67829 ngày 16 tháng 11 năm 2017 do Sở Tài nguyên và Môi trường cấp; - Hợp đồng mua bán, các phụ lục hợp đồng và các văn bản chuyển nhượng (nếu có) giữa chủ đầu tư và người mua. - Bản vẽ sơ đồ căn hộ. <i>Ghi chú: Công ty Cổ phần Đầu tư Truth Home và người mua cung cấp thêm các chứng từ liên quan (nếu có) để Đội Thuế xác định nghĩa vụ tài chính cho các bên theo quy định.</i>

Nơi nhận:

- Như trên;
- GD Sở NN&MT (để báo cáo);
- Trung tâm CNTT (để đăng tin);
- Công ty CPĐT Truth Home (thực hiện);
- Người mua nhà (thực hiện);
- Lưu: VT, ĐK.Đ.

BN:153/25(52hs)

105974

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Thân Thế Hùng

SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
VĂN PHÒNG ĐĂNG KÝ ĐẤT ĐAI



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH 52 HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ CẤP GIẤY CHỨNG NHẬN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
KHU THƯƠNG MẠI - DỊCH VỤ - VĂN PHÒNG KHU NHÀ Ở CAO TẦNG TẠI PHƯỜNG TÂN KIẾNG QUẬN 7
Đính kèm Phiếu chuyển số:/PC-VPĐK-ĐK ngày 25/9/2025
của Văn phòng Đăng ký đất đai Thành phố

STT	Số biên nhận	Họ tên chủ sở hữu	Địa chỉ căn hệ theo hợp đồng mua bán	Địa chỉ căn hệ cấp theo quyết định cấp Số nhà	Tháp	Tầng/Hàm	Tầng	DT thông thủy (lâm tròn 1 số thập phân)	DT sàn (tìm tường) (lâm tròn 1 số thập phân)	Loại hình tài sản	Hình thức sử dụng	Giá trị HDMB
1	792747212025000153	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ NGUYỄN LÂM Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: Công ty có phần; Mã số doanh nghiệp: 0309137722 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp; Đăng kí lần đầu ngày 13/08/2009; Đăng kí thay đổi lần thứ 8 ngày 21/01/2025; Địa chỉ trụ sở chính: 133 Dương Bá Trạc, Phường Rạch Ông, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh	Căn TMDV T1-A01.06	Căn TMDV T1- A01.06	Tháp T1	1+2/24 Tầng + hàm + sân thượng + mái che thang	1+2	83.2	89.5	Căn TMDV	Sở hữu riêng	5,582,731,226
2	792747212025000154	Ông: OO SOE MOE KYAW Năm sinh: 1972; Quốc tịch: Anh Hộ chiếu số: 548442261; Ngày cấp: 27/12; Nơi cấp: Anh Bà: NGUYỄN VŨ THẢO QUỲNH Năm sinh: 1987; CCCD số: 077187003276 Địa chỉ thường trú: 23 Lô G, Đường số 5, KP1, Phú Mỹ, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	Căn TMDV T1-A01.01	Căn TMDV T1- A01.01	Tháp T1	1+2/24 Tầng + hàm + sân thượng + mái che thang	1+2	102.6	112.4	Căn TMDV	Sở hữu chung	5,283,778,304
3	792747212025000155	Bà: TRẦN THUY THUY TRANG Năm sinh: 1985; CCCD số: 079185011879 Địa chỉ thường trú: 193 Vĩnh Viễn, Phường 4, Quận 10, TP Hồ Chí Minh	Căn TMDV T1-A01.03	Căn TMDV T1- A01.03	Tháp T1	1+2/24 Tầng + hàm + sân thượng + mái che thang	1+2	78.2	85.4	Căn TMDV	Sở hữu riêng	5,337,577,902

4	792747212025000156	Ông: OO SOE MOE KYAW Năm sinh: 1972; Quốc tịch: Anh Hộ chiếu số: 548442261; Ngày cấp: 27/12; Nơi cấp: Anh Bà: NGUYỄN VŨ THẢO QUỲNH Năm sinh: 1987; CCCD số: 077187003276 Địa chỉ thường trú: 23 Lô G, Đường số 5, KP1, Phú Mỹ, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	Căn TMDV T1-A01.07	Căn TMDV-T1- A01.07	Tháp T1	1+2/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	1+2	89.3	100.1	Căn TMDV	Số hữu chung	5,092,787,543
5	792747212025000157	Bà: NGUYỄN NHẬT HOÀNG LAN Năm sinh: 1972; CCCD số: 079172045416 Địa chỉ thường trú: B2-28 Chateau 4, KP6, P. Tân Phú, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	Căn TMDV T1-A01.08	Căn TMDV-T1- A01.08	Tháp T1	1+2/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	1+2	82.8	90.7	Căn TMDV	Số hữu riêng	4,942,300,807
6	792747212025000158	Bà: NGUYỄN THỊ VÂN ANH Năm sinh: 1983; CCCD số: 036183013416 Địa chỉ thường trú: T1a-03A.01 Chung cư M.One, Tân Kiểng, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	Căn TMDV- VP T1- A03a.01	Căn TMDV-VP T1-A03a.01	Tháp T1	4/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	4	30.7	33.2	Căn TMDV-V	Số hữu riêng	1,082,803,938
7	792747212025000159	Bà: BÙI THỊ XUÂN DUNG Năm sinh: 1981; CCCD số: 079181015233 Địa chỉ thường trú: 28H Đường 1H, P. Tân Thuận Tây, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	Căn TMDV- VP T1- A03a.03	Căn TMDV-VP T1-A03a.03	Tháp T1	4/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	4	31.3	34	Căn TMDV-V	Số hữu riêng	1,113,687,371
8	792747212025000160	Bà: TRẦN THỊ THU THỦY Năm sinh: 1976; CCCD số: 079176017093 Địa chỉ thường trú: 102 C/x Nguyễn Văn Đậu, P.05, Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh	Căn TMDV- VP T1- A03a.04	Căn TMDV-VP T1-A03a.04	Tháp T1	4/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	4	30.5	34	Căn TMDV-V	Số hữu riêng	1,116,010,483
9	792747212025000161	Ông: LÊ VĂN PHÚC Năm sinh: 1960; CCCD số: 051060001764 Địa chỉ thường trú: Nguyễn Nghiêm, Thành phố Quảng Ngãi, Quảng Ngãi	Căn TMDV- VP T1- A03a.05	Căn TMDV-VP T1-A03a.05	Tháp T1	4/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	4	31.2	34	Căn TMDV-V	Số hữu riêng	1,118,174,079
10	792747212025000162	Ông: TRẦN VĂN HẢI Năm sinh: 1959 CCCD số: 031059005074 Địa chỉ thường trú: 603 Nguyễn Trãi, Phường 7, Quận 5, TP Hồ Chí Minh Bà: PHẠM THỊ BẠCH MAI Năm sinh: 1956 CCCD số: 079156014512 Địa chỉ thường trú: 94/12 Đường 17, KP4, P. Tân Thuận Tây, Quận 7, TP Hồ Chí Minh	Căn TMDV- VP T1- A03a.06	Căn TMDV-VP T1-A03a.06	Tháp T1	4/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	4	30.8	34	Căn TMDV-V	Số hữu chung	1,118,216,079
11	792747212025000163	Ông: NGUYỄN HUỲNH KHOA Năm sinh: 1983; CCCD số: 079083015836 Địa chỉ thường trú: 257/54 Đoàn Văn Bơ, P.13, Quận 4, TP Hồ Chí Minh	Căn TMDV- VP T1- A03a.07	Căn TMDV-VP T1-A03a.07	Tháp T1	4/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	4	39.1	42.7	Căn TMDV-V	Số hữu chung	1,373,473,613

12	792747212025000164	Ông: NGUYỄN THANH NHÀN Năm sinh: 1992; CCCD số: 077092009315 Địa chỉ thường trú: T1a-3A.09 M.One Nam Sài Gòn, Tân Kiên, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh Bà: LÊ VŨ HẢI HƯƠNG Năm sinh: 1985; CCCD số: 086185005894 Địa chỉ thường trú: C09-1 Hoàng Anh 2, Tân Hưng, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh	Căn TMDV-VP T1-A03a.09	Căn TMDV-VP T1-A03a.09	4/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	4	36.4	40.1	Căn TMDV-V	Sở hữu chung	1,288,945,912
13	792747212025000165	Ông: NGUYỄN VĂN HỘI Năm sinh: 1953; CCCD số: 025053001141 Địa chỉ thường trú: 30/91/42 Lâm Văn Bền, KP4, P. Tân Kiên, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh Bà: NGUYỄN BẠCH HUỆ Năm sinh: 1960; CCCD số: 079160016399 Địa chỉ thường trú: 30/91/42 Lâm Văn Bền, KP4, P. Tân Kiên, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh	Căn TMDV-VP T1-A03a.10	Căn TMDV-VP T1-A03a.10	4/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	4	36.6	40.1	Căn TMDV-V	Sở hữu chung	1,288,922,912
14	792747212025000166	Bà: DUONG TRIEU ANH BICH Năm sinh: 1977; CCCD số: 079177026034 Địa chỉ thường trú: T1a.03A Chung cư M.One Nam Sài Gòn, Tân Kiên, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh	Căn TMDV-VP T1-A03a.14	Căn TMDV-VP T1-A03a.14	4/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	4	35	38.3	Căn TMDV-V	Sở hữu chung	1,236,594,778
15	792747212025000167	Ông: TRINH CÔNG MINH Năm sinh: 1969; CCCD số: 082069000490 Địa chỉ thường trú: 29/5 Trần Hưng Đạo, P.6, Thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang Bà: NGÔ KIM HẠNH Năm sinh: 1969; CCCD số: 082169011675 Địa chỉ thường trú: 29/5 Trần Hưng Đạo, P.6, Thành phố Mỹ Tho, Tiền Giang	Căn TMDV-VP T1-A03a.12	Căn TMDV-VP T1-A03a.12	4/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	4	38.9	42.7	Căn TMDV-V	Sở hữu chung	1,376,248,512
16	792747212025000168	Ông: CHUNG TRẦN QUỐC HUY Năm sinh: 1977; CCCD số: 079077022838 Địa chỉ thường trú: 6C Đường số 11, KP3, P. Tân Kiên, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh	Căn TMDV-VP T1-A03a.15	Căn TMDV-VP T1-A03a.15	4/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	4	31.7	35.3	Căn TMDV-V	Sở hữu riêng	1,142,975,834
17	792747212025000169	Ông: MAI ANH VIỆT Năm sinh: 1981; CCCD số: 036081018626 Địa chỉ thường trú: B833 Chung cư Ehome2, Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh Bà: TRẦN THỊ BÍCH HẠNG Năm sinh: 1980; CCCD số: 068180005400 Địa chỉ thường trú: B833 Chung cư Ehome2, Phước Long B, TP. Thủ Đức, TP.Hồ Chí Minh	Căn TMDV-VP T1-A03a.21	Căn TMDV-VP T1-A03a.21	4/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	4	38.1	41	Căn TMDV-V	Sở hữu chung	1,333,435,350

Handwritten signature/initials in blue ink.

18	792747212025000170	Ông: DU QUỐC DUY Năm sinh: 1982; CCCD số: 079082018752 Địa chỉ thường trú: D248A Bình Đức 1, Lái Thiêu, Thuận An, Bình Dương	Căn TMDV-VP TI-A03a.22	Căn TMDV-VP TI-A03a.22	Tháp TI	4/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	4	31.6	35.1	Căn TMDV-V	Số hữu riêng	1,137,144,840
19	792747212025000171	Ông: HOÀNG MINH Năm sinh: 1960 CCCD số: 079060013806 Địa chỉ thường trú: 18 Lô H1, KP2, P. Tân Phong, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh Bà: NGUYỄN NGỌC NGÀ Năm sinh: 1960; CCCD số: 079160001379 Địa chỉ thường trú: 45-57 P924 Nguyễn Thái Bình, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh	Căn TMDV-VP TI-A05.02	Căn TMDV-VP TI-A05.02	Tháp TI	5/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	5	35.8	39	Căn TMDV-V	Số hữu chung	1,196,634,951
20	792747212025000172	Bà: LIÊU THỊ THANH HẰNG Năm sinh: 1984; CCCD số: 087184001320 Địa chỉ thường trú: 36/9/4A, Nguyễn Sinh Sắc, Khóm 2, Phường 2, Sa Đéc, Đồng Tháp	Căn TMDV-VP TI-A05.06	Căn TMDV-VP TI-A05.06	Tháp TI	5/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	5	37.7	41.3	Căn TMDV-V	Số hữu riêng	1,307,668,038
21	792747212025000174	Bà: NGUYỄN THỊ MAI LUYNH Năm sinh: 1982; CCCD số: 068182001960 Địa chỉ thường trú: 22/9/55A Bùi Đình Túy, Phường 24, Bình Thạnh, TP.Hồ Chí Minh	Căn TMDV-VP TI-A05.08	Căn TMDV-VP TI-A05.08	Tháp TI	5/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	5	34.7	38.7	Căn TMDV-V	Số hữu riêng	1,227,238,741
22	792747212025000175	Bà: DƯƠNG ANH PHƯƠNG Năm sinh: 1987; CCCD số: 001187000486 Địa chỉ thường trú: P704 C4 Khu Nhà Ở Và TTMM, Hà Cầu, Hà Đông, Hà Nội	Căn TMDV-VP TI-A05.12	Căn TMDV-VP TI-A05.12	Tháp TI	5/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	5	46.8	50.6	Căn TMDV-V	Số hữu riêng	1,608,320,218
23	792747212025000176	Bà: VÕ THỊ THU Năm sinh: 1967; CCCD số: 079167002555 Địa chỉ thường trú: 126/9A Tân Hòa Đông, Phường 14, Quận 6, TP.Hồ Chí Minh	Căn TMDV-VP TI-A05.14	Căn TMDV-VP TI-A05.14	Tháp TI	5/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	5	30.7	34.3	Căn TMDV-V	Số hữu riêng	1,051,175,004
24	792747212025000177	Ông: TRẦN VĂN LÝ Năm sinh: 1959; Căn cước số: 042059000382 Địa chỉ thường trú: T1-A18.11 Tân Kiên, Tân Kiên, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh Bà: NGUYỄN THỊ THANH TÂM Năm sinh: 1960; Căn cước số: 042160000147 Địa chỉ thường trú: T1-A18.11, 35/12 Bé Văn Cầm, Tân Kiên, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh	Căn TMDV-VP TI-A05.15	Căn TMDV-VP TI-A05.15	Tháp TI	5/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	5	30	33.5	Căn TMDV-V	Số hữu chung	1,026,900,726

25	792747212025000178	Ông: NGUYỄN TUẤN DƯƠNG Năm sinh: 1987; CCCD số: 080087016258 Địa chỉ thường trú: 199A Huỳnh Châu Sổ, Phường 6, Thành phố Tân An, Long An Bà: PHẠM TRẦN HUƠNG TRINH Năm sinh: 1986; CCCD số: 079186023108 Địa chỉ thường trú: 165/7 Phạm Văn Hai, Phường 05, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh	Căn TMDV-VP T1-A05.16	Căn TMDV-VP T1-A05.16	Tháp T1	5/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	5	30.7	34	Căn TMDV-V	Sở hữu chung	1,044,613,513
26	792747212025000179	Ông: TRẦN PHÚ LẬP Năm sinh: 1994; CCCD số: 079094033514 Địa chỉ thường trú: 73/2 Phan Văn Trị, Phường 14, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Căn TMDV-VP T1-A05.19	Căn TMDV-VP T1-A05.19	Tháp T1	5/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	5	36.9	40.3	Căn TMDV-V	Sở hữu riêng	1,245,251,169
27	792747212025000180	Ông: LÝ NHẬT TẤN Năm sinh: 1993; CCCD số: 046093004570 Địa chỉ thường trú: 11/11/246 Hùng Vương, An Cựu, Huế, Thừa Thiên Huế Bà: DƯƠNG THỊ THU HIỀN Năm sinh: 1993; CCCD số: 046193015963 Địa chỉ thường trú: 86 Hoàng Diệu, Tây Lộc, Thành phố Huế, Thừa Thiên Huế	Căn TMDV-VP T1-A05.20	Căn TMDV-VP T1-A05.20	Tháp T1	5/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	5	27.3	29.8	Căn TMDV-V	Sở hữu chung	917,740,455
28	792747212025000181	Bà: LÂM THỊ HOÀNG DIỄM Năm sinh: 1988; CCCD số: 079188012187 Địa chỉ thường trú: 11/6 Trần Xuân Soạn, KP4, P. Tân Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	Căn TMDV-VP T1-A05.21	Căn TMDV-VP T1-A05.21	Tháp T1	5/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	5	30.7	34.1	Căn TMDV-V	Sở hữu riêng	1,045,117,143
29	792747212025000182	Ông: NGUYỄN TRẦN THANH SƠN Năm sinh: 1995; CCCD số: 079095006530 Địa chỉ thường trú: Tổ 2, Ấp Tân Điền, Lý Nhơn, Cần Giuộc, TP. Hồ Chí Minh	Căn TMDV-VP T1-A06.01	Căn TMDV-VP T1-A06.01	Tháp T1	6/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	6	28.5	31.5	Căn TMDV-V	Sở hữu riêng	966,554,767
30	792747212025000183	Ông: NGUYỄN HỮU KHƯƠNG Năm sinh: 1990; CCCD số: 082090002672 Địa chỉ thường trú: Ấp Tân Thạnh, Bình Phan, Chợ Gạo, Tiền Giang	Căn TMDV-VP T1-A06.02	Căn TMDV-VP T1-A06.02	Tháp T1	6/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	6	29	31.5	Căn TMDV-V	Sở hữu riêng	961,654,753
31	792747212025000184	Ông: LÊ TRẦN QUANG VŨ Năm sinh: 1968; CCCD số: 079068004918 Địa chỉ thường trú: 67/7A1 Hoàng Hoa Thám, P.6, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh Bà: NGUYỄN THỊ HOÀNG MINH Năm sinh: 1971; CCCD số: 046171011931 Địa chỉ thường trú: 67/7A1 Hoàng Hoa Thám, P.6, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	Căn TMDV-VP T1-A06.04	Căn TMDV-VP T1-A06.04	Tháp T1	6/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	6	28.1	31.5	Căn TMDV-V	Sở hữu chung	952,129,310

32	792747212025000185	Ông: PHAN BÀ TÍN Năm sinh: 1992; CCCD số: 077092006180 Địa chỉ thường trú: Thôn Việt Cường, Cù Bi, Châu Đức, Bà Rịa - Vũng Tàu	TI-A07.01	TI-A07.01	Tháp TI	7/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	7	62.8	67.2	Căn hộ	Số hữu chung	1,695,996,828
33	792747212025000186	Bà: NGUYỄN THỊ MỸ QUYÊN Năm sinh: 1994; CCCD số: 094194012834 Địa chỉ thường trú: Ấp Ngải Phước, Thị trấn Đại Ngải, Long Phú, Sóc Trăng	TI-A11.13	TI-A11.13	Tháp TI	11/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	11	58.9	63.1	Căn hộ	Số hữu chung	1,808,156,159
34	792747212025000187	Ông: TRẦN TRÍ ĐỨC Năm sinh: 1993; CCCD số: 079093030432 Địa chỉ thường trú: 605/22 Phạm Văn Chí, Phường 7, Quận 6, TP.Hồ Chí Minh	TI-A12a.08	TI-A12a.08	Tháp TI	12a/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	12a	58.3	62.8	Căn hộ	Số hữu riêng	1,775,867,257
35	792747212025000188	Bà: NGUYỄN PHƯƠNG CHI Năm sinh: 1996; CCCD số: 075196002923 Địa chỉ thường trú: Thôn Vực, Thanh Liệt, Thanh Trì, Hà Nội	TI-A12a.10	TI-A12a.10	Tháp TI	12a/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	12a	58.5	62.9	Căn hộ	Số hữu riêng	1,768,262,948
36	792747212025000189	Ông: NGUYỄN ANH MINH Năm sinh: 1992; CCCD số: 001092002153 Địa chỉ thường trú: Tl Đội Xe 30-4, Đại Kim, Hoàng Mai, Hà Nội	TI-A16.01	TI-A16.01	Tháp TI	16/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	16	62.8	67.2	Căn hộ	Số hữu chung	2,033,314,820
37	792747212025000190	Ông: TRẦN VĂN SANG Năm sinh: 1993; CCCD số: 052093009927 Địa chỉ thường trú: Thôn Thuận Thái, Nhơn An, Thị xã An Nhơn, Bình Định	TI-A16.12	TI-A16.12	Tháp TI	16/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	16	86.6	93.5	Căn hộ	Số hữu riêng	2,936,459,128
38	792747212025000191	Bà: NGUYỄN PHƯƠNG ANH Năm sinh: 1984; CCCD số: 079184002678 Địa chỉ thường trú: Tl a-18.12, C/Cư M One, Tân Kiểng, Quận 7, TP.Hồ Chí Minh	TI-A18.03	TI-A18.03	Tháp TI	18/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	18	63.1	68	Căn hộ	Số hữu riêng	2,001,470,468

39	792747212025000192	Ông: ĐẶNG THANH TUẤN Năm sinh: 1986; CCCD số: 079086023627 Địa chỉ thường trú: 015, Lô B5, Chung Cư Phường 03, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh Bà: ĐINH THÚY Năm sinh: 1987; Căn cước số: 089187000634 Địa chỉ thường trú: 015, Lô B5, Chung Cư Phường 03, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	T1-A18.05	T1-A18.05	Tháp T1	18/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	18	56.4	61.1	Căn hộ	Sở hữu chung	1,871,874,040
40	792747212025000193	Ông: VÂN ĐÌNH PHÚC Năm sinh: 1996; CCCD số: 075096016274 Địa chỉ thường trú: Ấp 2, Xuân Tâm, Xuân Lộc, Đồng Nai Bà: HOÀNG THỊ PHƯƠNG LIÊN Năm sinh: 1996; CCCD số: 075196016383 Địa chỉ thường trú: Tổ 18, Ấp 5, Xuân Hưng, Xuân Lộc Đồng Nai	T1-A18.07	T1-A18.07	Tháp T1	18/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	18	56.1	60.7	Căn hộ	Sở hữu chung	1,937,927,028
41	792747212025000194	Ông: NGÔ ĐÌNH DƯƠNG Năm sinh: 1988; CCCD số: 049088017899 Địa chỉ thường trú: 281/10 Võ Thành Trang, Phường 11, Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh Bà: HOÀNG NGỌC PHƯƠNG Năm sinh: 1999; Căn cước số: 077199009125 Địa chỉ thường trú: T1-A19.01, C/cư M-One, Tân Kiểng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh	T1-A19.01	T1-A19.01	Tháp T1	19/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	19	62.8	67.2	Căn hộ	Sở hữu chung	1,615,640,166
42	792747212025000195	Bà: LÊ THỊ TRÀ GIANG Năm sinh: 1994; CCCD số: 066194008082 Địa chỉ thường trú: Tổ Dân Phố 11, Tân Thành, Buôn Ma Thuột, Đắk Lắk	T1-A19.03	T1-A19.03	Tháp T1	19/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	19	63.1	68	Căn hộ	Sở hữu riêng	1,866,113,197
43	792747212025000196	Ông: VOETS DEAN Năm sinh: 1985; Quốc tịch: Bì Hộ chiếu số: ES177723; Ngày cấp: 22/12/2021; Nơi cấp: Hà Nội Bà: HOÀNG THỊ THU TRANG Năm sinh: 1990; Căn cước số: 036190006000 Địa chỉ thường trú: 143 Tt Cty Cầu Đường, Kiến Hưng, Hà Đông, Hà Nội	T1-A19.05	T1-A19.05	Tháp T1	19/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	19	56.4	61.1	Căn hộ	Sở hữu chung	1,826,078,436

44

44	792747212025000197	Ông: LÊ HOÀNG BẢO LONG Năm sinh: 1993; CCCD số: 079093038864 Địa chỉ thường trú: 117/3/11 An Bình, Phường 06, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh Bà: TRẦN NGỌC TƯỜNG VI Năm sinh: 1994; CCCD số: 087194004349 Địa chỉ thường trú: Tõ 20, Ấp 4, Ba Sao, Cao Lãnh, Đồng Tháp	T1-A20.10	T1-A20.10	Tháp T1	20/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	20	58.5	62.9	Căn hộ	Sở hữu chung	1,787,003,418
45	792747212025000198	Ông: LÊ CHÍ ĐẠI Năm sinh: 1991; CCCD số: 077091007374 Địa chỉ thường trú: Ấp 4, Hòa Bình, Xuyên Mộc, Bà Rịa - Vũng Tàu	T1-A24.05	T1-A24.05	Tháp T1	24/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	24	56.4	61.1	Căn hộ	Sở hữu riêng	1,874,314,806
46	792747212025000199	Ông: HỮA QUANG MINH Năm sinh: 1981; CCCD số: 079081009051 Địa chỉ thường trú: 63/49 Nguyễn Biều, Phường 01, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh Bà: NGUYỄN THỊ DẠ THẢO Năm sinh: 1982; CCCD số: 066182002548 Địa chỉ thường trú: 63/49 Nguyễn Biều, Phường 01, Quận 5, TP. Hồ Chí Minh	T1-A20.12	T1-A20.12	Tháp T1	20/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	20	86.6	93.5	Căn hộ	Sở hữu chung	2,530,137,080
47	792747212025000201	Ông: PHAN KIM THÀNH Năm sinh: 1988; CCCD số: 049088000116 Địa chỉ thường trú: 12/4G/16 Đường 8, Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh Bà: TRẦN THỊ NGỌC HÀ Năm sinh: 1988; CCCD số: 068188000537 Địa chỉ thường trú: 12/4G/16 Đường 8, Hiệp Bình Phước, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh	T1-A21.12	T1-A21.12	Tháp T1	21/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	21	86.6	93.5	Căn hộ	Sở hữu chung	2,566,450,281
48	792747212025000202	Bà: THÁI THỊ HỒNG TRANG Năm sinh: 1993; CCCD số: 075193000597 Địa chỉ thường trú: 479/33, H.Lô 2, Bình Trị Đông, Bình Tân, TP. Hồ Chí Minh	T1-A21.13	T1-A21.13	Tháp T1	21/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	21	58.9	63.1	Căn hộ	Sở hữu riêng	1,717,956,983
49	792747212025000203	Ông: NGUYỄN NHƯ HÙNG Năm sinh: 1975; CCCD số: 001075023960 Địa chỉ thường trú: B.03 C/Ct 32/17 Nguyễn Huy Lượng, P.14, Bình Thạnh, TP. Hồ Chí Minh	T1-A22.09	T1-A22.09	Tháp T1	22/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	22	56.7	61.1	Căn hộ	Sở hữu riêng	1,851,516,643

50	792747212025000204	Ông: NGUYỄN TRỌNG AN Năm sinh: 1991; CCCD số: 068091007786 Địa chỉ thường trú: Tổ 3, Ấp 6, Xuân Tây, Cẩm Mỹ, Đồng Nai Bà: ĐỖ THỊ THANH THẢO Năm sinh: 1995; CCCD số: 079195035817 Địa chỉ thường trú: 275/11 Hoàng Diệu, P.06, Quận 4, TP. Hồ Chí Minh	T1-A22.10	T1-A22.10	Tháp T1	22/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	22	58.5	62.9	Căn hộ	Sở hữu chung	1,884,304,214
51	792747212025000205	Bà: HUỖNH THỊ ANH THÙY Năm sinh: 1993; CCCD số: 062193005140 Địa chỉ thường trú: Tổ 3, Duy Tân, TP.Kon Tum, Kon Tum	T1-A23.07	T1-A23.07	Tháp T1	23/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	23	56.1	60.7	Căn hộ	Sở hữu riêng	1,650,369,315
52	792747212025000206	Bà: HỒ THỊ THANH VÂN Năm sinh: 1972; CCCD số: 001172012764 Địa chỉ thường trú: 386/69E Lê Văn Sỹ, Phường 14, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh	T1-A24.11	T1-A24.11	Tháp T1	24/24 Tầng + hầm + sân thượng + mái che thang	24	86.6	93.5	Căn hộ	Sở hữu riêng	28,641,777,395

